TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 94/2024/DS-ST
Ngày: 23-12-2024.
V/v *Tranh chấp hợp đồng dân sự cầm cố tài sản.*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà PHẠM YẾN NHƯ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà NGUYỄN THỊ LAN HƯƠNG

2. Bà ĐẶNG THỊ HIỆP

- Thư ký phiên toà: Bà Triệu Thảo Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng *tham gia phiên tòa*: Bà NGUYỄN THỊ PHƯƠNG.

Ngày 23 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 476/2024/TLST-DS ngày 22 tháng 11 năm 2024, về việc "*Tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2024/QĐXXST-DS ngày 10/12/2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Công ty cổ phần S**; Trụ sở chính: 128 N, Phường B, Thành phố V, Tỉnh Nghệ An.

Đại diện theo pháp luật: Ông K - Chức vụ: Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Công Tuấn A - Sinh năm 1996; Địa chỉ: Số 459 Thống Nhất, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- Bị đơn: Ông **Lạc Vinh Th** - Sinh năm 1991; Địa chỉ: Số 269/3B J, tổ 48, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Tại phiên tòa ông Tuấn A có mặt, bị đơn ông Th vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, các bản khai và đơn khởi kiện bổ sung nguyên đơn ông Tuấn A trình bày:*

Ngày 29/04/2021 ông Lạc Vinh Th (sau đây gọi tắt là "khách hàng") có cầm cố tài sản với Công ty TNHH S theo thông tin thay đổi Giấy Phép Kinh Doanh lần

thứ 7 vào ngày 27/03/2024 thì nay là Công Ty Cổ Phần S (sau đây gọi tắt là " Công ty") theo Hợp đồng cầm cố số DTM210401012NA20X

Tài sản cầm cố như sau: 01 (một) xe mô tô hai bánh, Nhãn hiệu: HONDA Loại Xe WAVE 110CC, Biển số xe: 49E1-811.87, Số khung: RLHJA3918LY034188, Số máy: JA39E1368694

- Giấy chứng nhận đăng ký số: 064328 do Công An Huyện Đ cấp ngày 23/12/2020

Hợp đồng cầm cố như sau:

-Số tiền cầm cố: 11,900,000 đồng (Mười một triệu, chín trăm ngàn đồng chẵn); Thời hạn cầm cố: 6 tháng; Mục đích cầm cố: Phục vụ tiêu dùng cá nhân và kinh doanh

-Ngày giải ngân: 29/04/2021

Lãi suất cầm cố và các khoản phí được hai bên thỏa thuận đã ký như sau:

-Lãi suất cầm cố: 1.1%/tháng

-Phí thẩm định tài sản: 4%/tháng

-Lãi suất quá hạn: bằng 150% lãi suất trong hạn

Do nhu cầu đi lại, phục vụ công việc, ngày 29/04/2021, ông Lạc Vinh Th đã có đơn gửi Công ty TNHH S xin mượn lại chiếc xe để phục vụ đi lại và cam kết theo theo nội dung giấy mượn xe. Trong giấy mượn xe có ghi rõ thời hạn mượn xe là 30 ngày từ ngày 29/04/2021 đến 29/05/2021 địa điểm trả xe là tại chi nhánh Lâm Đồng-Đ 1, ông Lạc Vinh Th có cam kết rõ ràng trong giấy mượn xe là : "Hoàn trả lại tài sản mượn đúng thời hạn và địa điểm đã thỏa thuận".

Quá trình trả nợ ông Lạc Vinh Th chưa thanh toán từ ngày 19/05/2021 đến nay, ông Lạc Vinh Th không trả nợ cho Công ty và cũng không trả lại xe máy cho Công ty chúng tôi. Nhân viên của Công ty đã nhiều lần liên hệ qua điện thoại và đến nhà ông Lạc Vinh Th tại địa chỉ số nhà 269/3B J, tổ 48, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng nhưng đều không gặp. Chúng tôi đã tạo rất nhiều điều kiện về thời gian để ông Lạc Vinh Th trả lại tiền cho Công ty chúng tôi, nhưng ông Lạc Vinh Th không thực hiện và có biểu hiện trốn tránh.

Nay Công ty Cổ Phần S khởi kiện:

Buộc ông Lạc Vinh Th phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán số tiền tạm tính đến ngày 21/10/2024 là 22,234,410 đồng (Hai mươi hai triệu hai trăm ba mươi bốn nghìn bốn trăm mười đồng). Trong đó:

+Tiền gốc còn lại tính đến ngày 21/10/2024: 11,900,000 đồng;

+ Tiền lãi trong hạn tính đến ngày 21/10/2024: 477,112 đồng;

+ Phí thẩm định tài sản tính đến 21/10/2024: 1,734,953 đồng;

+ Tiền lãi suất quá hạn 150% tính đến ngày 21/10/2024: 8,122,345 đồng;

Ngoài ra ông Lạc Vinh Th còn phải tiếp tục chịu lãi suất, phí phát sinh theo hợp đồng cầm cố và giấy mượn xe kể từ ngày toà án xét xử vụ án cho đến khi thanh

toán xong nợ. Buộc ông Lạc Vinh Th phải chịu mọi chi phí tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án.

***Đối với bị đơn ông Lạc Vinh Th** vắng mặt tại phiên tòa nhưng có bản tự khai và đơn xin vắng mặt tại phiên tòa trình bày:

Ngày 04/12/2024 tôi đã nhận được thông báo về việc thụ lý vụ án số 476/2024/TB-TLVA Công ty S có kiện tôi về số tiền tạm tính đến ngày 21/10/2024 là 22.234.410 đồng. Trong đó tiền gốc còn lại tính đến ngày 21/10/2024 là 11.900.000 đồng, tiền lãi trong hạn tính đến ngày 21/10/2024 là 477.112 đồng, phí thẩm định tài sản tính đến ngày 21/10/2024 là 1.734.953 đồng, tiền lãi suất quá hạn 150% tính đến ngày 21/10/2024 là 8.122.345 đồng. Tôi chấp nhận tổng số tiền công ty S yêu cầu nhưng tính đến nay thời điểm hiện tại tôi không có khả năng trả nợ số tiền theo yêu cầu của công ty Sawad do công việc thu nhập thấp nên đề nghị công ty cho tôi trả dần.

Tòa án tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng không được do bị đơn vắng mặt.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện về các phí: Phí thẩm định tài sản 1.734.953 đồng, lãi quá hạn 8.122.0345 đồng.

Chỉ yêu cầu ông Lạc Vinh Th phải trả lại tiền gốc còn lại tính đến ngày 21/10/2024 là: 11.900.000 đồng và tiền lãi trong hạn tính đến ngày 21.10.2024 là: 477.112 đồng.

** Đại diện Viện kiểm sát huyện Đ phát biểu:*

- *Về việc tuân theo pháp luật*: Thẩm phán chấp hành đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo quy định tại Điều 48 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đúng quan hệ tranh chấp, đúng người tham gia tố tụng, thực hiện đúng các yêu cầu về trình tự thủ tục từ khai mạc phiên tòa, thủ tục xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Trong quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 68, 70, 71 BLTT dân sự.

- *Về nội dung vụ án:* Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Cổ Phần S, buộc ông Lạc Vinh Th phải trả cho công ty số tiền gốc 11.900.000 đồng và tiền lãi 477.112 đồng. Tổng cộng là 12.377.000đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: ông Lạc Vinh Th có địa chỉ cư trú tại 269/3B J, tổ 48, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; đđiểm a, khoản 1, Điều 39; điểm g khoản 1 Điều 40 của Bộ Luật tố tụng Dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa ăn nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

[2] Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn Công ty Cổ Phần S khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Lạc Vinh Th phải có nghĩa vụ thanh toán cả gốc lẫn lãi thông qua hợp đồng cầm cố tài sản. Vì vậy đây là quan hệ tranh chấp *hợp đồng cầm cố* theo quy định tại Điều 309 Bộ luật Dân sự năm 2015; tranh chấp phát sinh giữa công ty và cá

nhân, đây là tranh chấp phát sinh trong giao dịch dân sự theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[3] Về sự vắng mặt của các đương sự: Bị đơn vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Lạc Vinh Th.

[4] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Cổ Phần S yêu cầu bị đơn ông Th phải trả cho công ty số tiền gốc 11.900.000 đồng và tiền lãi trong hạn là 477.112 đồng.

Nhận thấy ngày 29/4/2021 Công ty TNHH Cổ Phần S (bên nhận cầm cố) và ông Lạc Vinh Th (bên cầm cố) ký Hợp đồng cầm cố số DTM210401012NA20X, nội dung cầm cố: ông Th cầm cố cho Công ty chiếc xe máy HONDA WAVE S 110CC mang biển số 49E1-811.87 để vay 11.900.000 đồng, thời hạn cầm cố 06 tháng kể từ ngày 29/4/2021. Như vậy Hợp đồng cầm cố tài sản được các bên xác lập trên cơ sở tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, không bị lừa dối hay bị ép buộc, phù hợp với quy định với Điều 309 Bộ luật Dân sự năm 2015. Trong quá trình thực hiện hợp đồng ông Th không trả khoản tiền nào cho Công ty khi đến hạn là vi phạm nghĩa vụ theo Điều 311 Bộ luật Dân sự năm 2015. Ông Th cũng thừa nhận còn nợ công ty số tiền 22.234.410 đồng, trong đó: Tiền gốc là 11.900.000 đồng, Tiền lãi trong hạn tính là 477.112 đồng, phí thẩm định tài sản 1.734.953 đồng: Tiền lãi quá hạn 150% trên dư nợ thực tế chưa đến hạn là 8.122.345 đồng.

Do đó chấp nhận yêu cầu của công ty cổ phần S, buộc ông Th trả cho công ty số tiền 11.900.000đ đồng nợ gốc. Đối với tiền lãi quá hạn 150%, phí bảo dưỡng và hao mòn, phí quản lý hồ sơ do tại phiên tòa nguyên đơn rút yêu cầu này nên không đề cập xem xét giải quyết.

Từ những phân tích trên, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn công ty cổ phần S. Buộc ông Lạc Vinh Th phải trả cho Công ty cổ phần S số tiền gốc là 11.900.000 đồng và lãi trong hạn tính là 477.112 đồng. Tổng cộng là 12.377.000đồng.

[5] Đối với việc Công ty cổ phần S nhận cầm xe mô tô của ông Th, các bên không đăng ký giao dịch bảo đảm tại cơ quan có thẩm quyền nên giao dịch chưa phát sinh hiệu lực. Vì vậy, việc Công ty cổ phần S nhận cầm giấy đăng ký xe mô tô, gắn máy của ông Th là không phù hợp pháp luật. Do đó, ngay sau khi ông Th thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ thì Công ty cổ phần S có trách nhiệm giao trả lại giấy đăng ký xe mô tô, gắn máy cho ông Th.

[6] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bị đơn ông Lạc Vinh Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền 12.377.000 đồng là 618.850đ. Hoàn trả tạm ứng án phí cho Công ty Cổ Phần S.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 227, Điều 244, Điều 266, Điều 269, Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự; Áp dụng Điều 309, 311, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326 2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu. nộp, quản lý và sư dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Cổ Phần S, buộc ông Lạc Vinh Th phải trả cho công ty số tiền gốc 11.900.000 đồng và tiền lãi 477.112 đồng. Tổng cộng là 12.377.000đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự 2015.

2. Ngay sau khi ông Lạc Vinh Th thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi thì Công ty Cổ Phần S có trách nhiệm giao trả lại Giấy chứng nhận đăng ký số: 064328 do Công An Huyện Đ cấp ngày 23/12/2020 cho ông Th.

3. Về án phí: Ông Lạc Vinh Th phải chịu 618.850đ án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho công ty Sawad số tiền 555.860đ đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000262 ngày 19/11/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2015 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2015; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2015.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án Công ty cổ phần S có quyền kháng cáo. Ông Lạc Vinh Th vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự.
- TAND tỉnh Lâm Đồng.
-VKS H.Đ, T. Lâm Đồng.
- Chi cục THA dân sự huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phạm Yến Như